TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2026/DS-ST
Ngày 24-4-2026
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán (tài sản)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Nhẫn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Tuấn Kiệt

Bà Nguyễn Hồng Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Trang - Kiểm sát viên.

Vào ngày 24 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2026/TLST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2026 về việc Tranh chấp hợp đồng mua bán (tài sản) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 215/2026/QĐXXST-DS ngày 24-3-2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lữ Hữu A; Sinh năm 2001 - Chủ Hộ kinh doanh T1; địa chỉ liên hệ: Ấp H, xã H, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của Ông Lữ Hữu A: Ông Lý Huỳnh T; sinh năm 2001; địa chỉ liên hệ: Khu vực B, phường V, thành phố Cần Thơ; là người đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 26-01-2026. (Có mặt)

- *Bị đơn:*

+ Ông Nguyễn Hoài L; sinh năm 1983; địa chỉ nơi cư trú: Ấp H, xã H, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

+ Bà Võ Bạch K; sinh năm 1983; địa chỉ nơi cư trú:Ấp H, xã H, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26-01-2026, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ông Lữ Hữu A có người đại diện hợp pháp trình bày cho rằng khoảng 24-06-2021, Hộ kinh doanh Ông Lữ Hữu A mua bán thức ăn thủy sản mang thương hiệu V và các nhãn hiệu khác cùng với các loại thuốc phục vụ cho việc nuôi tôm với vợ chồng Ông Nguyễn Hoài L, bà Võ Bạch K. Theo thỏa thuận hàng hóa được nhân viên giao hàng bên Ông Lữ Hữu A chở đến nhà Ông Nguyễn Hoài L, Bà Võ Bạch K hoặc Ông Nguyễn Hoài L, Bà Võ Bạch K đến kho hàng bên Ông Lữ Hữu A để lấy hàng. Khi nhận hàng Ông Nguyễn Hoài L, Bà Võ Bạch K ký nhận vào sổ theo dõi giao nhận hàng. Sau mỗi vụ thu tôm Ông Nguyễn Hoài L và Bà Võ Bạch K phải thanh toán hết tiền hàng cho hộ kinh doanh Ông Lữ Hữu A. Trường hợp nuôi thất vẫn không làm mất nghĩa vụ thanh toán. Trong quá trình mua bán thức ăn cho tôm và các loại thuốc thủy sản, Ông Lữ Hữu A đã cung cấp hàng hóa đúng theo yêu cầu đặt hàng của Ông Nguyễn Hoài L và Bà Võ Bạch K. Sau khi nhận hàng bên Ông Nguyễn Hoài L, Bà Võ Bạch K đều ký nhận vào sổ theo dõi hàng hóa và không có ý kiến phản đối gì về số lượng, chất lượng, chủng loại hàng hóa mà bên Ông Lữ Hữu A đã giao. Đến ngày 30-09-2024, Ông Lữ Hữu A đã ngừng mua bán với Ông Nguyễn Hoài L. Căn cứ vào sổ mua bán hàng hóa, đến ngày 30-09-2024 Ông Nguyễn Hoài L, Bà Võ Bạch K vẫn còn nợ bên Ông Lữ Hữu A số tiền là 233.544.000 đồng. Mặc dù Ông Lữ Hữu A đã nhiều lần gọi điện và xuống nhà trực tiếp làm việc yêu cầu thanh toán nhưng Ông Nguyễn Hoài L, Bà Võ Bạch K không hợp tác thanh toán. Do đó, Ông Lữ Hữu A khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết buộc vợ chồng Ông Nguyễn Hoài L và Bà Võ Bạch K trả cho Ông Lữ Hữu A số tiền nợ mua hàng hóa là 233.544.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật với mức lãi suất là 0,83%/tháng tính từ ngày 30-09-2024 cho đến ngày Tòa án xét xử (tạm tính đến ngày 30-01-2026 là 16 tháng x 0,83% x 233.544.000 đồng = 31.014.643 đồng). Tổng tiền nợ gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 30-01-2026 là 264.558.643 đồng. Yêu cầu Ông Nguyễn Hoài L và Bà Võ Bạch K trả cho Ông Lữ Hữu A một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Nguyên đơn và người đại diện nguyên đơn cung cấp các tài liệu, chứng cứ sau: *Sổ mua hàng hóa "A L1 – K" (tập học sinh hiệu Tiến Phát).*

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày giữ nguyên yêu cầu khởi kiện Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bị đơn Ông Nguyễn Hoài L và Bà Võ Bạch K liên đới trả tiền nợ vốn 233.544.000 đồng và rút lại yêu cầu về tiền lãi 31.014.643 đồng theo *Sổ mua hàng hóa "A L1 – K" (tập học sinh hiệu Tiến Phát).*

Bị đơn Ông Nguyễn Hoài L, Bà Võ Bạch K đã được Tòa án tống hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng không có ý kiến gửi đến Tòa án và được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng là nguyên đơn và người đại diện đã chấp hành các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự, các bị đơn vắng mặt tại phiên tòa chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án và đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với phần yêu cầu khởi kiện về tiền lãi 31.014.643 đồng đã rút, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc vợ chồng bị đơn liên đới trả tiền nợ vốn 233.544.000 đồng; tuyên án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Lữ Hữu A - Chủ Hộ kinh doanh T1 là vụ án dân sự về *"Tranh chấp hợp đồng mua bán (tài sản)"* quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 430 Bộ luật Dân sự. Bị đơn Ông Nguyễn Hoài L, Bà Võ Bạch K cư trú Ấp H, xã H, thành phố Cần Thơ nên Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ thụ lý, xét xử sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên toà, nguyên đơn vắng mặt có người đại diện tham gia phiên tòa, các bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và các bị đơn.

[2] Tại phiên tòa, người đại diện của Ông Lữ Hữu A rút lại yêu cầu khởi kiện Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bị đơn Ông Nguyễn Hoài L, Bà Võ Bạch K liên đới trả tiền lãi 31.014.643 đồng theo *Sổ mua hàng hóa "Trần Quốc K1" (tập học sinh hiệu Quyết Tâm)*. Xét thấy, việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện như trên của người đại diện nguyên đơn tại phiên tòa là tự nguyện, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu. Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu đã rút trên.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với vợ chồng bị đơn Ông Nguyễn Hoài L, Bà Võ Bạch K về việc liên đới trả tiền mua bán (tài sản) còn nợ gốc 233.544.000 đồng theo *Sổ mua hàng hóa "A L1 – K" (tập học sinh hiệu Tiến Phát).* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng thông báo về nội dung, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với các bị đơn và theo yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án đã thực hiện hỗ trợ sao gửi tài liệu, chứng cứ là *Sổ mua hàng hóa "A L1 – K" (tập học sinh hiệu Tiến Phát)* cho các bị đơn, phía các bị đơn nhận được nhưng không có ý kiến phản đối gửi đến Tòa án, đồng thời các

bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng thì được xem là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản […] mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Xét thấy, thời điểm giao dịch mua bán hàng hóa theo *Sổ mua hàng hóa "A L1 – K" (tập học sinh hiệu Tiến Phát)* thì nguyên đơn và các bị đơn đều là những cá nhân có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và các bên tự nguyện thực hiện các giao dịch trên nên các bên phải tự chịu trách nhiệm đối với quyền, nghĩa vụ phát sinh theo quy định pháp luật, qua đó thể hiện vợ chồng Ông Nguyễn Hoài L, Bà Võ Bạch K giao dịch mua bán (tài sản) số tiền 233.544.000 đồng với Ông Lữ Hữu A - Chủ Hộ kinh doanh T1. Do vợ chồng Ông Nguyễn Hoài L, Bà Võ Bạch K vi phạm nghĩa vụ trả tiền nợ vốn trên nên Ông Lữ Hữu A khởi kiện đối với vợ chồng Ông Nguyễn Hoài L, Bà Võ Bạch K yêu cầu liên đới trả tiền mua bán (tài sản) còn nợ 233.544.000 đồng là đúng theo quy định tại Điều 117, Điều 430, khoản 1, 2 Điều 440 Bộ luật Dân sự, khoản 2 Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình, có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Từ những phân tích như đã nêu trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ông Lữ Hữu A; xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Ông Nguyễn Hoài L, Bà Võ Bạch K phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của Ông Lữ Hữu A được Tòa án chấp nhận, Ông Lữ Hữu A không phải chịu án phí theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 117, Điều 430, khoản 1, 2 Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Lữ Hữu A - Chủ Hộ kinh doanh T1 đối với bị đơn Ông Nguyễn Hoài L, Bà Võ Bạch K về tiền lãi 31.014.643 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Lữ Hữu A - Chủ Hộ kinh doanh T1 đối với vợ chồng bị đơn Ông Nguyễn Hoài L, Bà Võ Bạch K:

2.1. Buộc vợ chồng Ông Nguyễn Hoài L, Bà Võ Bạch K có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ông Lữ Hữu A - Chủ Hộ kinh doanh T1 số tiền mua bán (tài sản) còn nợ vốn 233.544.000 đồng theo *Sổ mua hàng hóa "A L1 – K" (tập học sinh hiệu Tiến Phát)*.

2.2. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Án phí dân sự sơ thẩm buộc Ông Nguyễn Hoài L, Bà Võ Bạch K có nghĩa vụ liên đới phải chịu 11.677.200 đồng; hoàn trả cho Ông Lữ Hữu A - Chủ Hộ kinh doanh T1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.613.966 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003044 ngày 11-02-2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo trình tự phúc thẩm; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TPCT;
- VKSND KV8-CT;
- THADS TPCT (KV8);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Kim Nhẫn